

Đề bài

Phân tích thái độ của nhân vật Huấn Cao đối với viên quản ngục trong

Chữ người tử tù
của Nguyễn Tuân.

Bài làm

Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân là một tác phẩm có nhiều thành công lớn về nghệ thuật. Bên cạnh bút pháp lãng mạn, thủ pháp tương phản,... nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng tạo một ấn tượng khó phai mờ, góp phần vào sự thành công của truyện ngắn. Điều đó được thể hiện sinh động qua tâm lí nhân vật chính của thiên truyện – nhân vật Huân Cao, đặc biệt là diễn biến thái độ của ông đối với nhân vật viên quản ngục.

Huân Cao là ai? Trong tác phẩm, nhân vật này được xây dựng với tất cả niềm yêu mến, quý trọng của tác giả. Đó là một người anh hùng đầu đội trời, chân đạp đất, tài hoa vô song “có tài viết chữ”, văn võ song toàn. Chỉ vì không chịu bị giam cầm trong xã hội nhiều bất công ngang trái mà cùng nhân dân khởi nghĩa chống lại triều đình. Kết cục, ông đành lỡ dở một đời tài hoa anh dũng, bị giam vào chốn ngục tù chờ án chém.

Không phải nơi nào khác, chính tại chốn ngục tù này là nơi “lí tưởng” để diễn ra cuộc đối đầu giữa hai luồng tư tưởng – hai thế lực thù địch: một bên là những quan lại quản ngục đại diện cho chính quyền phong kiến thối nát, bảo thủ, tàn ác đương thời; một bên là những kẻ “nổi loạn”, những tên “giặc cỏ” – những người anh hùng vì bất mãn cường quyền mà đứng lên khởi nghĩa.

Hiểu rõ điều đó hơn ai hết, ban đầu Huân Cao đã tỏ rõ khí khái tiết nghĩa bằng thái độ coi thường miệt thị viên quản ngục. Nhưng hồi ôi, sự đời vẫn vốn trái ngang như thế. Thối nát, bảo thủ, tàn ác là từ dùng cho ai kia, nó không hoàn toàn đúng với viên quản ngục tỉnh Sơn, nơi Huân Cao bị giam. Viên quản ngục lại là một người có tấm lòng “biệt nhỡn liên tài” rất mến phục, sùng bái tài viết chữ đẹp của Huân Cao và thực sự là kẻ còn lại chút “thiên lương”. Sau khi nhận ra điều ấy, Huân Cao bằng tất cả sự cao đẹp của nhân cách một nhà nho chân chính đã cúi mình xuống, nâng dậy và phủ bụi cho một linh hồn đang trên bờ vực của tội lỗi. Huân Cao dành những dòng chữ cuối đời mình tặng cho viên quản ngục, dành tiếng nói nhân tình vọng lên từ sâu thẳm tâm hồn khuyên giải viên quản ngục nhắc ông quay về với thiên lương.

Diễn biến thái độ ấy của Huân Cao là một quá trình biện chứng phức tạp.

Lần đầu tiên “ra mắt” những quản ngục tỉnh Sơn, Huân Cao đã có một thái độ, việc làm đầy thách thức: “rõ mạnh gông”. Trong cái “rõ mạnh” rất tự nhiên ấy ẩn chứa một thái độ khinh bạc: gông cùm của các người có là gì? ta rõ gông đuôi rệp, và các người chẳng khác chi lũ rệp bám đen mặt đất kia. Vào trong nhà giam rồi, thái độ của ông vẫn không hề nhún nhường uốn mình hơn. Trong khi viên quản ngục vì tấm chân tình tội nghiệp mà hết lòng ưu ái cho ông và các bạn đồng chí thì ông luôn luôn ra mặt: “khinh bạc đến điều”. Khi viên quản ngục đến gặp ông trong nhà giam “khép nép” hỏi: “Ngài muốn gì xin cho biết tôi sẽ cố gắng chu cấp” thì lạnh lùng trả lời:

“Người hỏi ta muốn gì? Ta chỉ muốn có một điều là nhà người đừng đặt chân vào đây”. Ông rất ung dung nơi bùn lầy khắc nghiệt ấy, thái độ này tất đã nằm trong toan tính của Huấn Cao: ông càng tỏ ra ung dung bao nhiêu càng tỏ lòng khinh bạc lũ “tiểu lại giữ tù” bấy nhiêu, chúng chẳng hề làm ông lo sợ, chúng đang bị mất hết uy quyền.

Có thể nói, thái độ trên đây của Huấn Cao đối với viên quản ngục là một tất yếu. Bởi ông chưa được rõ nổi trái ngang trong số phận người quản ngục. Trong suy nghĩ của ông lúc này, hẳn là đại diện cho cái chính quyền ông thù ghét: hẳn là kẻ thù của ông. Mà Huấn Cao, con người ông đâu chỉ tài năng xuất chúng, ông còn tiêu biểu cho nhân cách và khí phách người anh hùng. Ông đã xả thân vì đại nghĩa, cái chết còn coi nhẹ như lông hồng thì sao lại sợ kẻ giữ tù hèn mọn? Ông là con người đầy tự trọng “Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình (...) bao giờ”. Câu nói khẳng khái ấy khiến ta nghĩ đến ý thơ thanh cao của Cao Bá Quát “Nhất sinh đê thủ bách hoa mai”, hay cái nhếch mép “Coi khinh nghìn lực sĩ” của Lỗ Tấn hay cái ý niệm sâu xa “Người đàn ông chỉ có thể quý trong hai trường hợp: Để uống nước nguồn và để hái hoa”. Với một nhân cách cao khiết như vậy, trong mắt Huấn Cao, ông chỉ coi viên quản ngục là kẻ tiểu nhân lê bước theo cái chính quyền suy mạt ông căm ghét: tất cả bọn chúng chỉ là kẻ đáng khinh, đáng coi thường mà thôi!

Thái độ này của Huấn Cao càng khiến người đọc cảm phục ông hơn nữa. Không cúi đầu trước ác quyền, tà lực; biết ghét cái ác đến tận cùng, điều đó chỉ có ở những con người có cái tâm rục rờ như ánh dương, sáng trong như nước ngọt đầu nguồn và thanh cao như bông mai đầu núi.

Nếu câu chuyện đi theo chiều hướng ấy thì cũng đã rất hay. Nhưng ngòi bút Nguyễn Tuân không muốn tuân theo những thói thường của cuộc sống (ông là một nhà văn đầy cá tính mà!). Viên quản ngục của Nguyễn Tuân thực chất không giống những viên quản ngục thông thường. Ông lại là một tâm hồn nhiều uẩn khúc kì lạ. Hiểu rõ con người ấy, Huấn Cao lại có một thái độ khác hẳn, hoàn toàn ngược lại lúc ban đầu.

Ông đã thấy ân hận vì “biết đâu một người như thầy quản lại có tấm lòng biệt nhỡn liên tài”, vì “thiếu chút nữa ta đã phụ một tấm lòng trong thiên hạ”. Do đó, dù là một người rất “khoảnh” “trừ chỗ tri kỉ, ông ít chịu cho chữ” thì nay, những dòng chữ cuối cùng của đời mình ông dành tặng người quản ngục. Chẳng những vậy, ông còn coi người ấy như chỗ tri âm đưa lời khuyên giải. Đoạn văn miêu tả cảnh cho chữ, ban lời trong tác phẩm gây nhiều niềm rung cảm cho người đọc, xứng đáng là một trong những áng văn đẹp nhất của văn học Việt Nam.

Đó quả thực là “Cảnh tượng xưa nay chưa từng thấy”. Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực, tài năng, và sự bay bổng vào cảnh này. Viết chữ, cho chữ, chiêm ngưỡng chữ thánh hiền... Cảnh tượng ấy vốn chỉ dẫn ra nơi thư phòng trang nghiêm, trịnh trọng của những người học rộng tài cao. Còn chốn ngục

từ kia nơi “buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột phân gián tưởng chỉ là nơi tận đáy cùng xã hội như nhớp tanh hôi”. Nhưng vào cái đêm khuya thanh vắng trước ngày Huấn Cao về kinh chịu tội, việc cho chữ thiêng liêng đã diễn ra tại nơi mịt mù tăm tối kia. Ở đây, người cho chữ là con nợ rất mực tài hoa, người nhận chữ là viên quản ngục – người mà xã hội vốn chỉ coi là kẻ đi bên lề cuộc đời sinh động cao cả này. Tâm thế người cho chữ – người tù trong sáng bay bổng thanh cao cùng cái đạo chữ thánh hiền mặc thể xác bị giam cầm “cổ đeo gông chân vướng xiềng”. Người quản ngục “run run” khúm núm như đối nhận sự gia ơn của người tử tù.

Đêm sâu thăm thẳm, nhà lao âm u tĩnh mịch giữa đêm đen đặc quánh, sáng lại thứ âm khí tội lỗi, oan khiên tù ngục, bất ngờ rực lên ánh sáng của bó đuốc tẩm dầu đỏ rực bùng lên, “mùi mực tàu” thơm ngát. Ánh sáng của bó đuốc, mùi thơm của mực tàu hay chính là ánh sáng, hương thơm của nhân cách khí phách, của cái thần con chữ thánh hiền, ánh sáng rực rỡ của bó đuốc soi tỏ “ba cái đầu chụm lại” trên vuông lụa trắng tinh “còn nguyên vẹn lần hồ”. Cảnh tượng thiêng liêng và trang trọng quá! Bóng tối không làm tắt đi ngọn đuốc, màn đêm không phủ được màu trắng tinh của lụa, và sự hôi tanh của phân gián phân chuột không ngăn được mùi thực ngào ngạt tỏa lên ướp hương, tẩm vị vào tâm hồn con người.

Không gian im lìm tĩnh mịch, nếu có âm thanh vang lên thì đó là tiếng nói của Huấn Cao, tiếng nói của cái đẹp..., tiếng nói khuyên con người về với các Thiện “ở đây lẫn lộn ta khuyên thầy... về quê không ở đây nhem nhuốc” cả tâm hồn nhân phẩm. Và người quản ngục chỉ có thể nghẹn ngào một tiếng “kẻ mê muội này xin bái lĩnh”. Vậy là cái Đẹp đã cảm hoá cái xấu, cái ác và nói như Đôtxtôiépki “Cái Đẹp đã cứu vớt nhân thế”. Lời khuyên chân tình của Huấn Cao “ở đây không phải chốn treo tẩm lụa” còn khẳng định một điều: Cái Đẹp không thể sống chung, sống cùng, sống lẫn lộn với cái ác, cái xấu.

Sau câu nói của Huấn Cao, không gian tĩnh lặng. Tĩnh lặng để cho cái Thiện, cái Đẹp bồi hồi ngân vang... Và khi ấy, Huấn Cao, người quản ngục, từ thế đối lập đã hòa vào nhau chỉ còn niềm tôn kính vô bờ trang trọng với cái Đẹp, cái Thiện của cuộc đời này.

Sự thay đổi trong thái độ của Huấn Cao đối với viên quản ngục thực ra không có điều gì bất ngờ và phi li. Bởi thực tế Huấn Cao là người khí phách nhưng viên quản ngục không phải hoàn toàn xấu xa. Huống hồ họ lại gặp nhau nơi lòng yêu mến, tôn sùng cái Đẹp. Vì vậy, ta có thể hiểu con đường họ đi từ thế đối lập đến sự hòa hợp trong sự tỏa hương của con chữ thiên lương. Không chỉ vậy, trong nhân cách Huấn Cao, ông còn là con người đầy tinh tế, độ lượng, biết trọng người có thiên lương. Ông vì cảm một tấm lòng mà cho chữ kẻ tội đồ của cái Thiện. Nơi tù ngục, lúc cuối đời ông đâu ngờ lại gặp được một tâm hồn tri âm, tri kỉ!

Miêu tả thành công diễn biến thái độ của Huân Cao đối với viên quản ngục, Nguyễn Tuân đã tô đậm vẻ đẹp nhân cách cho nhân vật ông yêu mến. Đó thực là hình mẫu lí tưởng cho một con người tài hoa, khí phách, độ lượng – một biểu tượng hoàn mỹ cho cái Đẹp, cái Thiện. Qua sự đổi thay trong tâm lí nhân vật, nhà văn cũng khẳng định một điều: cái Thiện có thể sinh ra từ cái ác (thiên lương cho người quản ngục được ban tặng chốn ngục tù) nhưng không thể sống chung, sống lẫn lộn cùng cái ác (Huân Cao từng khinh thường viên quản ngục vì nghĩ nhầm đó là kẻ ác rồi sau đó khuyên ông rời chốn lao tù thì mới bảo toàn được “thiên lương”).

Huân Cao là một hình tượng văn học hoàn mỹ đẹp đẽ nhất từ trước đến nay trong văn học nước nhà. Nhưng hình tượng ấy không hề cứng nhắc hoặc lí tưởng hóa trong ngòi bút của nhà văn. Ngược lại nó vô cùng sinh động bởi có một diễn biến tâm tư logic, biện chứng. Điều đó càng khẳng định thành công của *Chữ người tử tù* và thêm một lần ngợi ca tài năng có một không hai của tác giả Nguyễn Tuân trong nền văn học Việt Nam vốn hiếm những hình tượng văn học như thế.